



Biến cơ hội thành giá trị

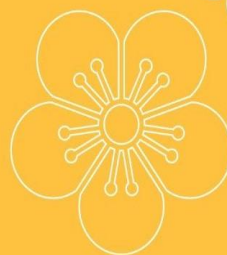


CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
SAI GON - HA NOI SECURITIES JOINT STOCK COMPANY



**CHÚC MỪNG
NĂM MỚI**

HAPPY NEW YEAR



MARKET LENS

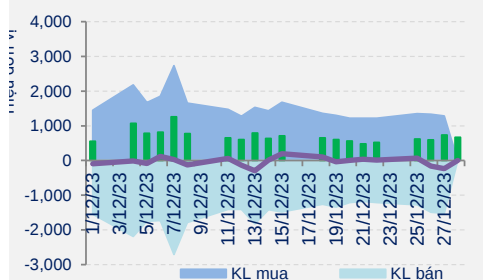
28/12/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

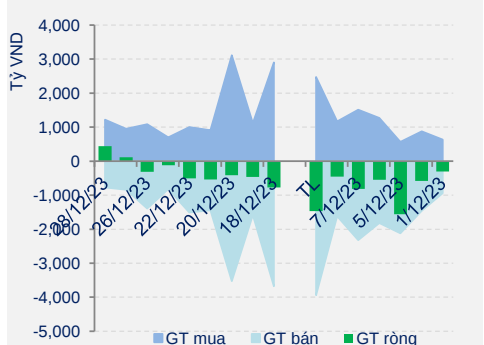
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,128.93	231.35
% Thay đổi	↑ 0.62%	↑ 0.33%
KLGD (CP)	666,635,450	59,019,857
GTGD (tỷ đồng)	15,472.06	1,087.48
Tổng cung (CP)	1,066,923,700	121,375,100
Tổng cầu (CP)	1,124,043,500	103,647,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	22,960,061	289,116
KL mua (CP)	38,985,493	422,520
GT mua (tỷ đồng)	1,216.66	16.49
GT bán (tỷ đồng)	773.83	5.27
GT ròng (tỷ đồng)	442.83	11.22

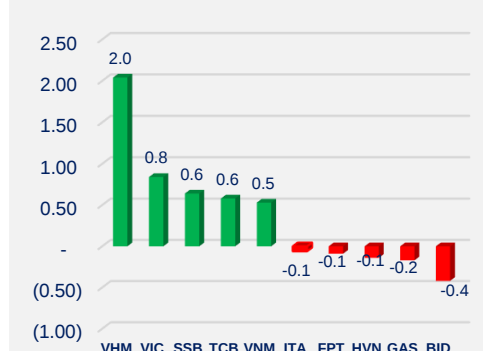
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên điều chỉnh nhẹ với khối lượng giao dịch giảm, thể hiện áp lực điều chỉnh bình thường, trong đó điểm nhấn nổi bật là giao dịch thỏa thuận đột biến và nhà đầu tư nước ngoài đã mua ròng sau 20 phiên liên tiếp bán ròng đột biến. Điều này đã cải thiện tâm lý của nhà đầu tư, qua đó VN-INDEX có diễn biến khá tích cực ngay từ đầu phiên khi tăng điểm lên vùng 1.125 điểm trong phiên sáng, thanh khoản cải thiện nhẹ, đà tăng mở rộng tốt hơn trong phiên chiều với thanh khoản gia tăng tốt hơn. Kết phiên VN-INDEX tăng 6,94 điểm (+0,62%) lên mức 1.128,93 điểm, vượt lên đường giá trung bình MA200 phiên và tiệm cận vùng giá cao nhất tháng 11/2023. HNX-INDEX tăng 0,75 điểm (+0,33%) về mức 231,35 điểm. Độ rộng trên 02 sàn niêm yết tích cực khi có 406 mã tăng giá (20 mã tăng trần), 227 mã giảm giá (01 mã giảm sàn) và 191 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 16.559,5 tỷ đồng, khối lượng giao dịch trên HOSE tăng nhẹ 6,61% so với phiên trước, cho thấy xu hướng giá tăng, khối lượng tăng khá tích cực, lực cầu giá lên gia tăng tốt ở nhiều mã, nhóm mã. Tuy nhiên thanh khoản vẫn dưới mức trung bình. Sau khi bán ròng mạnh, khối ngoại đã mua ròng trở lại phiên thứ 2 với giá trị mua ròng gia tăng lên 442,83 tỷ đồng, tập trung mua ròng trở lại các nhóm mã thép, ngân hàng, dịch vụ tài chính vốn đã chịu áp lực bán mạnh trong thời gian qua; mua ròng trên HNX với giá trị 11,22 tỷ đồng.

Sau những chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ và nỗ lực của ngành ngân hàng, tính đến ngày 20/12/2023, tín dụng đã tăng 10,85% so với thời điểm cuối năm 2022. Mức tăng này hiện vẫn thấp hơn so với cùng kỳ năm ngoái, nhưng đã có sự cải thiện đáng kể so với tháng trước. Chỉ trong 20 ngày của tháng 12, tăng trưởng tín dụng tiến thêm 1,7 điểm %, tương đương với khoảng 202.700 tỷ đồng được bơm ra nền kinh tế. Có thể thấy, càng về cuối năm, tốc độ giải ngân tín dụng càng nhanh hơn.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, VN30 đã có ảnh hưởng dẫn dắt thị trường trở lại sau khi khối ngoại ngừng bán ròng, nhiều mã tăng giá tích cực, thanh khoản gia tăng khá đột biến như SSB (+4,42%), VHM (+4,30%) tích cực sau khi có giao dịch thỏa thuận đột biến phiên trước. Các mã nhóm ngân hàng cũng phục hồi tốt, thanh khoản gia tăng tích cực với VIB (+2,34%), TCB (+2,11%), ACB (+1,93%)....

Nhóm cổ phiếu thép cũng có diễn biến khá tích cực so với thị trường chung, thanh khoản cải thiện như NKG (+1,87%), HSG (+1,11%) với thông tin đủ điều kiện được cấp magrin trở lại, HPG (+0,72%)... ngoài các mã điều chỉnh như TVN (-1,56%), TLH (-0,48%).... Nhóm cổ phiếu bất động sản cũng có một số cổ phiếu nổi bật, thanh khoản đột biến như ITC (+6,76%), VHM (+4,30%), DRH (+3,45%), VPH (+2,07%)... trong khi các mã khác phân hóa biến động nhẹ trong biên độ hẹp, thanh khoản dưới mức trung bình. Các nhóm ngành khác cũng có diễn biến tương tự phân hóa khá tích cực, khối lượng giao dịch giảm.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2401 tăng mạnh 16,0 điểm (+1,43%), chênh lệch dương gia tăng lên 4,39 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng tăng 21,30% so với phiên trước, dưới mức trung bình, khối lượng mở OI tăng, cho thấy các vị thế mua gia tăng khá mạnh. Xu hướng ngắn hạn VN30F2401 khá tích cực khi vượt kháng cự MA200 quanh 1.124 điểm để hướng đến vùng giá 1.140-1.145 điểm. Các kỳ hạn VN30F2402, VN30F2403, VN30F2406 chênh lệch dương gia tăng từ 2,49 điểm đến 5,29 điểm, thể hiện các trader rất lạc quan về xu hướng tăng của VN30, kỳ vọng VN30 chuyển sang xu hướng tăng, ưu tiên vị thế mua ngắn hạn với mức dừng lỗ theo hỗ trợ quanh 1.125 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Vn-Index chứng lại khi tiệm cận đường cản trên của kênh tích lũy nhưng xu hướng tăng vẫn có thể tiếp diễn bởi điểm số vẫn còn dư địa tăng khi chưa chạm ngưỡng cản trên của kênh tích lũy trung hạn 1.150-1.250. Chốt phiên thị trường giảm nhẹ -0.26 điểm (-0,02%) và đóng cửa ở 1.121,99 điểm, vận động của VnIndex củng cố và hình thành kênh tích lũy tin cậy dần. Trong ngắn hạn phiên chứng lại hôm nay thị trường lưỡng lự trước việc VnIndex sắp chạm ngưỡng cản là vận động bình thường và chúng tôi vẫn kỳ vọng thị trường hướng tới mục tiêu cản gần 1.130 điểm.

Về trung hạn VnIndex sẽ cần tiến tới khu vực cản bằng để hình thành nền tích lũy mới khả năng trong khu vực 1.100 điểm - 1.150 điểm. Trong trường hợp tích cực hơn VnIndex có thể tích lũy trong vùng cao hơn 1.150 điểm - 1.250 điểm.

Thị trường đang trong nhịp tăng ngắn hạn trong kênh tích lũy (swing) trung hạn, mục tiêu của VnIndex hướng tới trong ngắn hạn là khu vực 1.130 điểm - 1.150 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn cần thận trọng khi Vn-Index đang dần tiệm cận cản trên của kênh tích lũy và có thể có rung lắc, điều chỉnh. Nhà đầu tư trung, dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục và có thể giải ngân dần vào các mã mục tiêu.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

28/12/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PET	27.90	24.5-25.5	31-32	23	38.0	-6.6%	-20.7%	Theo dõi giải ngân
CSV	40.95	38-39.5	44-46	35	8.9	-29.0%	-52.5%	Theo dõi giải ngân
DPM	33.15	31-33	38-39	29	8.3	-17.2%	-93.6%	Theo dõi giải ngân
KBC	31.50	30.5-31.2	34-35	29	16.6	21.6%	-99.3%	Theo dõi giải ngân
PVD	28.00	26-27	30-31	25	35.9	11.2%	546.3%	Theo dõi giải ngân
HCM	34.00	30-31	34-35	29	25.1	8.5%	29.7%	Theo dõi giải ngân
VSC	29.05	27-28.6	33-34	25	28.7	9.8%	-59.6%	Theo dõi giải ngân
TNH	21.50	20-21	26-27	19	11.2	42.7%	10.4%	Theo dõi giải ngân
VEA	34.10	32.5-34.5	40-41	31	6.3	-28.2%	-19.7%	Theo dõi giải ngân
DRC	26.60	25-26.3	29.5-30.5	23	13.5	-17.0%	-1.8%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
1/11/2023	BVS	25.40	22.3	28-28.5	25	13.9%	Nắm giữ
1/11/2023	DTD	24.40	18.6	28-29	24	31.2%	Nắm giữ
8/11/2023	PVT	26.35	24.45	30-31	26	7.8%	Nắm giữ
8/11/2023	PHR	49.40	45.1	52-53	47.5	9.5%	Nắm giữ
22/11/2023	LSS	11.10	11.4	15-16	11	-2.6%	Nắm giữ
19/12/2023	KBC	31.50	30.2	34-35	30	4.3%	Nắm giữ
20/12/2023	PVD	28.00	27.55	30-31	26.5	1.6%	Nắm giữ
27/12/2023	TNH	21.50	20.8	26-27	20	3.4%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ
Giá dầu tăng, xăng RON 95 giữ nguyên

Mỗi lít xăng E5 RON 92 giảm 10 đồng, RON 95-III giữ nguyên, còn các mặt hàng dầu (trừ dầu hỏa) tăng 260-420 đồng. Theo điều hành của liên Bộ Công Thương - Tài chính hôm nay, giá xăng RON 95-III (loại phổ biến trên thị trường) giữ nguyên so với cách đây 7 ngày, ở mức 22.140 đồng một lít; E5 RON 92 hạ 10 đồng, về 21.180 đồng một lít. Dầu diesel và dầu mazut tăng 260-420 đồng, trong khi dầu hỏa giảm 40 đồng về 20.450 đồng mỗi lít. Như vậy, sau đợt tăng giá mạnh tuần trước, lần điều chỉnh này giá xăng gần như giữ nguyên, trong khi mặt hàng dầu biến động.

Năm 2024, xuất khẩu đặt mục tiêu tăng trên 6%

Mặc dù, hoạt động xuất nhập khẩu năm 2024 được dự báo vẫn đối diện với nhiều rủi ro, khó đoán định, song Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) vẫn đặt chỉ tiêu tổng kim ngạch xuất khẩu tăng trên 6% so với năm 2023. Cán cân thương mại tiếp tục có xuất siêu... Theo báo cáo tại hội nghị tổng kết công tác năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024 của Cục Xuất nhập khẩu mới đây, năm 2023, kim ngạch xuất khẩu có sự suy giảm so với năm 2022 do tổng cầu suy yếu, tuy nhiên trong nửa cuối năm xuất khẩu đã dần phục hồi.

Giá vàng SJC giảm sâu về 76 triệu đồng/lượng

Giá vàng SJC chiều ngày 28/12 giảm mạnh so với buổi sáng. Tính đến 14h25 ngày 28/12, giá vàng SJC chiều bán ra giảm 4 triệu đồng/lượng so với mức đỉnh 80 triệu đồng/lượng trong phiên sáng. Ở chiều mua vào giảm hơn 6 triệu đồng/lượng xuống 72 triệu đồng/lượng. Chênh lệch mua bán nâng lên 4 triệu đồng/lượng, so mức khoảng 1 triệu đồng/lượng hồi đầu tuần. Để ổn định và phát triển thị trường vàng an toàn, lành mạnh, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu NHNN theo dõi sát diễn biến giá vàng thế giới và trong nước để khẩn trương thực hiện ngay các giải pháp theo quy định để bình ổn thị trường vàng.

Thu ngân sách nhà nước "cán đích" phút cuối, nhiều địa phương vẫn hụt dự toán

Chiều ngày 27/12, Bộ Tài chính tổ chức hội nghị trực tuyến tổng kết công tác tài chính - ngân sách nhà nước năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024. Thông tin từ Bộ Tài chính cho thấy tính đến hết ngày 25/12/2023, thu ngân sách nhà nước đạt 1.693,5 nghìn tỷ đồng, vượt dự toán 4,5%. Tuy nhiên, do kinh tế khó khăn, nhiều địa phương có số thu lớn dự kiến vẫn hụt thu, khó đạt dự toán được giao như: Đà Nẵng, TP.HCM... Trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế thấp hơn dự kiến, cả năm 2023 ước đạt trên 5% thì ngành tài chính vẫn hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước đạt và vượt dự toán đề ra.

TIN DOANH NGHIỆP

PV Power ước lãi hơn 1.300 tỷ năm 2023

Tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024 của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PV Power - Mã: POW), lãnh đạo doanh nghiệp cho biết sản lượng điện khoảng 14,97 tỷ kWh, đạt 96% so với kế hoạch; chiếm tỷ trọng 64% sản lượng điện toàn Tập đoàn PVN (23,23 tỷ kWh). Tổng doanh thu năm nay ước đạt 30.600 tỷ đồng, vượt 1% kế hoạch năm 2023 (30.300 tỷ đồng). Tổng lợi nhuận trước thuế ước tính gần 1.327 tỷ đồng, vượt 4% chỉ tiêu năm (gần 1.277 tỷ đồng). Nộp ngân sách nhà nước ước đạt 1.162 tỷ đồng, vượt 32% mục tiêu năm.

Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (TNH) được xếp hạng tín nhiệm vnA+” với triển vọng “Ổn định”

Saigon Ratings vừa công bố kết quả Đánh giá Xếp hạng tín nhiệm dài hạn cho Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (TNH - sàn HOSE). Theo đó, TNH đạt mức Xếp hạng tín nhiệm “vnA+” với triển vọng “Ổn định”. Kết quả trên được Saigon Ratings đánh giá dựa trên nền tảng TNH là một trong những hệ thống bệnh viện ngoài công lập lớn của miền Bắc, hoạt động ổn định, doanh thu tăng trưởng đều, biên lợi nhuận ổn định và dòng tiền hoạt động kinh doanh tích cực.

NHNN chấp thuận cho SaigonBank tăng vốn điều lệ lên mức 3,388 tỷ đồng

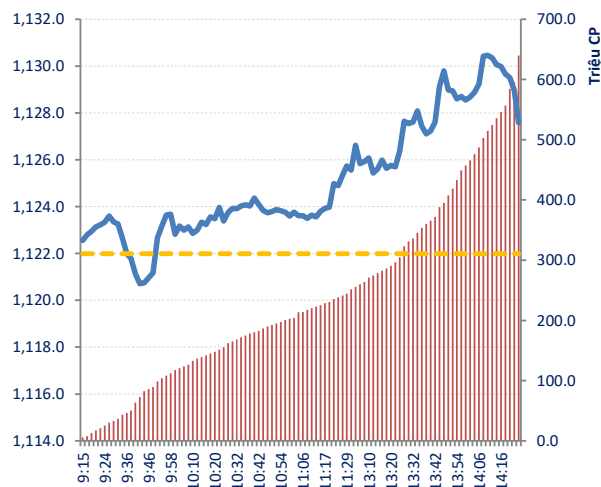
Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vừa có văn bản chấp thuận đề nghị tăng vốn điều lệ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương (SaigonBank, UPCoM: SGB) thêm tối đa 308 tỷ đồng. NHNN chấp thuận việc SaigonBank tăng vốn điều lệ tối đa thêm 308 tỷ đồng dưới hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu được ĐHĐCĐ của Saigonbank thông qua. SaigonBank thực hiện việc tăng vốn điều lệ theo đúng quy định của pháp luật và chỉ được tăng vốn theo nội dung của văn bản này khi tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

Đạm Cà Mau hạ hơn 30% các chỉ tiêu lợi nhuận 2023

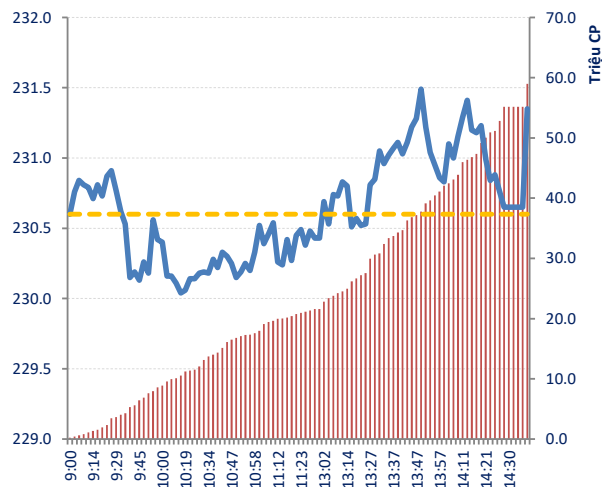
HĐQT CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau (Đạm Cà Mau, HOSE: DCM) vừa thông báo điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023, trong đó tăng một số chỉ tiêu về sản lượng, nhưng giảm lợi nhuận sau thuế. Cụ thể, Đạm Cà Mau điều chỉnh giảm cả hai chỉ tiêu lợi nhuận trước và sau thuế. Kế hoạch lợi nhuận trước thuế sau điều chỉnh còn hơn 1 ngàn tỷ đồng, thấp hơn kế hoạch cũ 30%; lãi sau thuế còn gần 916 tỷ đồng, giảm gần 34%.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

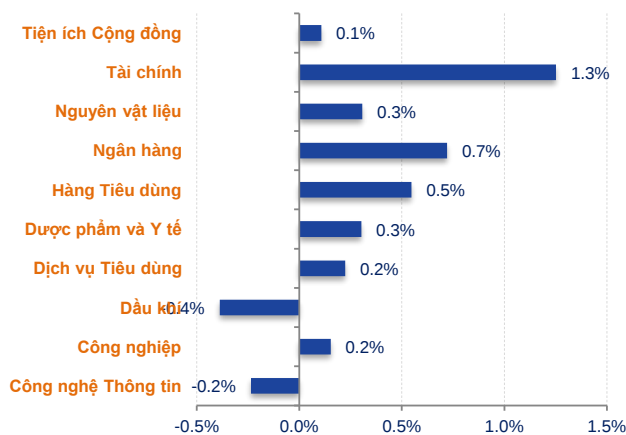
KLGD và VN-Index trong phiên



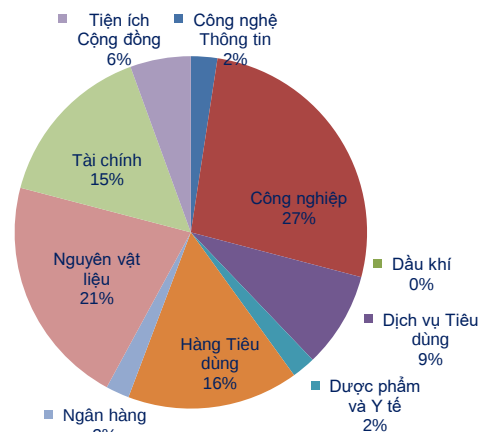
KLGD và HNX-Index trong phiên



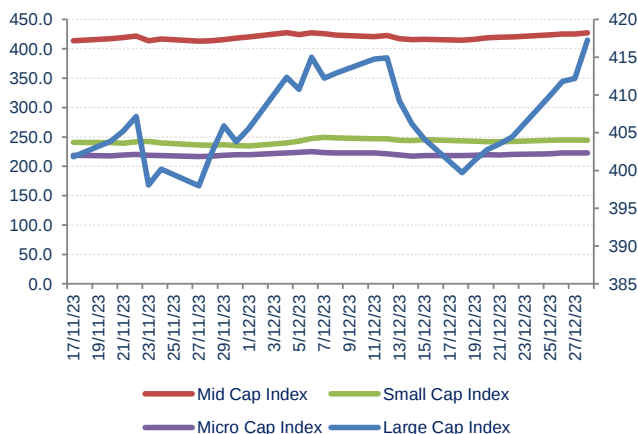
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



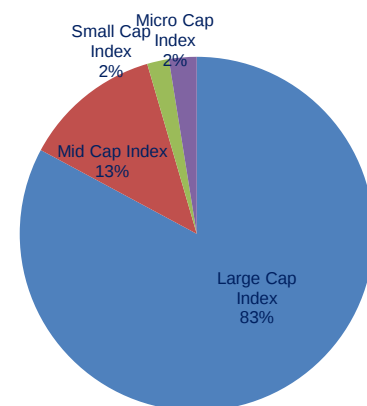
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ASM	3,022,400	SHB	940,100	1	IDC	256,200	TNG	99,400
2	FUEVFNVD	1,980,500	BID	678,100	2	SHS	34,013	MST	33,300
3	HSG	1,686,124	HDG	524,400	3	VFS	18,200	NVB	32,000
4	HCM	1,551,620	TTF	520,300	4	SD5	13,900	VMC	20,800
5	VPB	1,305,372	GMD	490,620	5	PVG	10,000	CLH	7,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	13.85	13.70	↓ -1.08%	47,102,200	SHS	18.80	18.80	→ 0.00%	11,740,792
OCB	13.30	13.30	→ 0.00%	41,034,000	CEO	22.80	22.60	↓ -0.88%	7,419,177
HPG	27.75	27.95	↑ 0.72%	32,506,200	MST	5.80	6.20	↑ 6.90%	3,734,235
VPB	18.50	18.80	↑ 1.62%	21,754,400	PVS	38.70	38.30	↓ -1.03%	2,713,216
NVL	16.80	16.70	↓ -0.60%	20,821,900	HUT	19.50	19.50	→ 0.00%	2,389,496

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAF	12.15	13.00	0.85	↑ 7.00%	HTP	20.50	22.50	2.00	↑ 9.76%
L10	18.60	19.90	1.30	↑ 6.99%	MAS	29.80	32.70	2.90	↑ 9.73%
COM	33.70	36.05	2.35	↑ 6.97%	VE3	9.40	10.30	0.90	↑ 9.57%
HU1	6.90	7.38	0.48	↑ 6.96%	DTG	22.50	24.60	2.10	↑ 9.33%
DC4	9.10	9.73	0.63	↑ 6.92%	TMX	10.90	11.90	1.00	↑ 9.17%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PMG	8.90	8.30	-0.60	↓ -6.74%	HGM	43.00	38.80	-4.20	↓ -9.77%
DXV	4.08	3.82	-0.26	↓ -6.37%	CMC	6.50	5.90	-0.60	↓ -9.23%
VSH	47.80	45.00	-2.80	↓ -5.86%	VNT	36.90	33.60	-3.30	↓ -8.94%
CVT	31.60	30.00	-1.60	↓ -5.06%	SDN	29.90	27.60	-2.30	↓ -7.69%
DSN	56.90	54.50	-2.40	↓ -4.22%	NTH	54.20	50.10	-4.10	↓ -7.56%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	47,102,200	18.6%	1,070	12.9	2.5
OCB	41,034,000	16.9%	2,201	6.0	1.0
HPG	32,506,200	1.9%	322	86.3	1.6
VPB	21,754,400	9.7%	1,481	12.5	1.0
NVL	20,821,900	-1.4%	(309)	-	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	11,740,792	5.4%	643	29.2	1.5
CEO	7,419,177	6.7%	955	23.9	1.8
MST	3,734,235	7.8%	891	6.5	0.5
PVS	2,713,216	6.7%	1,846	21.0	1.4
HUT	2,389,496	0.8%	122	160.2	1.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VAF	↑ 7.0%	8.4%	1,061	11.5	1.0
L10	↑ 7.0%	6.6%	1,724	10.8	0.7
COM	↑ 7.0%	2.9%	880	38.3	1.1
HU1	↑ 7.0%	0.9%	144	47.8	0.5
DC4	↑ 6.9%	0.2%	26	349.7	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HTP	↑ 9.8%	0.1%	29	717.0	0.8
MAS	↑ 9.7%	17.9%	1,205	24.7	4.1
VE3	↑ 9.6%	-1.7%	(234)	-	0.7
DTG	↑ 9.3%	14.3%	2,500	9.0	1.1
TMX	↑ 9.2%	3.9%	612	17.8	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ASM	3,022,400	3.0%	709	14.4	0.4
FUEVFVND	1,980,500	N/A	N/A	N/A	N/A
HSG	1,686,124	0.2%	37	604.8	1.3
HCM	1,551,620	7.8%	1,356	24.6	1.9
VPB	1,305,372	9.7%	1,481	12.5	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	256,200	17.0%	3,177	16.4	3.1
SHS	34,013	5.4%	643	29.2	1.5
VFS	18,200	7.4%	970	19.8	1.6
SD5	13,900	3.4%	619	11.9	0.4
PVG	10,000	2.1%	289	31.1	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	462,218	22.6%	6,013	13.8	2.9
BID	245,119	17.6%	3,450	12.5	2.1
VHM	182,448	25.0%	9,468	4.4	1.0
GAS	175,241	19.0%	5,283	14.4	2.8
VIC	166,288	2.7%	977	44.6	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	18,497	6.7%	1,846	21.0	1.4
HUT	17,404	0.8%	122	160.2	1.6
IDC	17,193	17.0%	3,177	16.4	3.1
SHS	15,287	5.4%	643	29.2	1.5
THD	13,667	2.9%	460	77.2	2.2

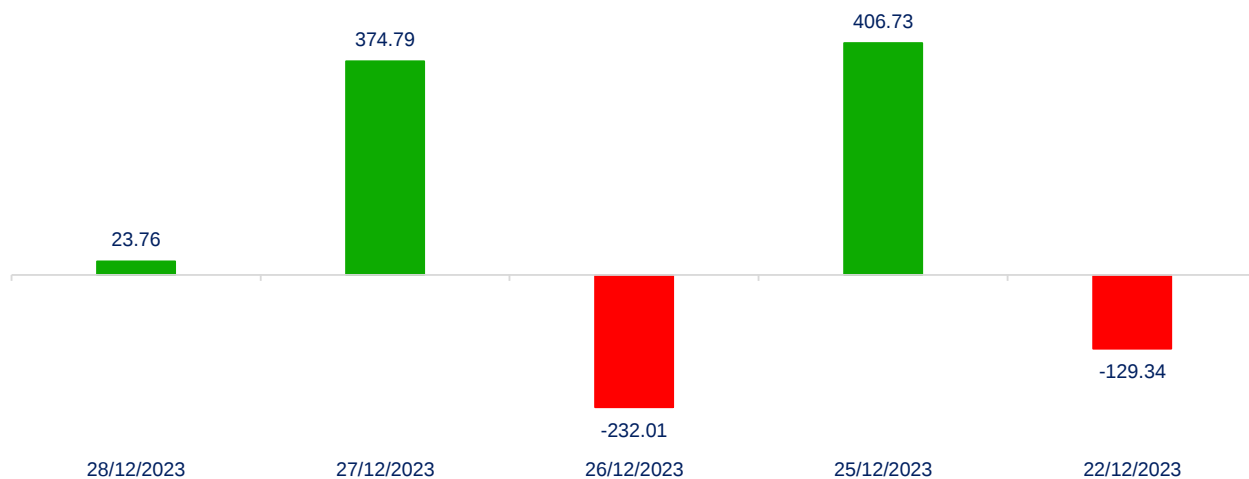
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	2.95	-0.2%	(32)	-	0.7
VPH	2.85	-2.0%	(218)	-	0.8
EVG	2.61	1.3%	155	35.3	0.4
DXS	2.61	-1.9%	(269)	-	0.5
CTS	2.47	7.9%	1,020	27.6	2.1

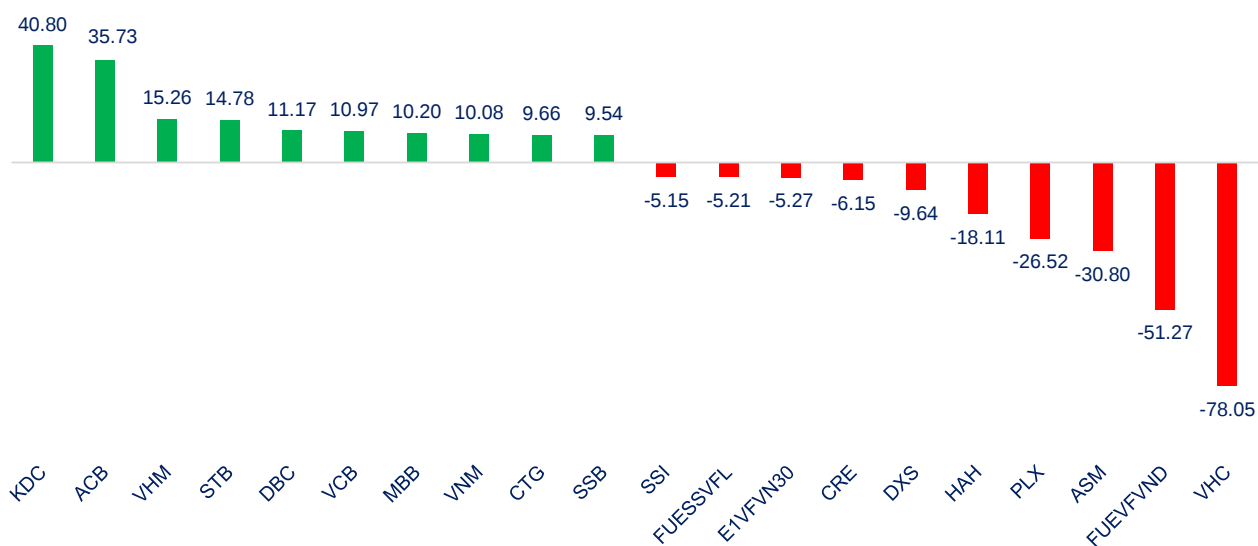
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC7	3.39	6.2%	598	24.4	1.4
C69	2.39	2.1%	256	27.3	0.6
VC2	2.37	2.2%	287	35.9	0.8
VIG	2.19	6.8%	501	15.4	1.1
SHS	2.09	5.4%	643	29.2	1.5

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn